

Số: 17/2010/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 03 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 83/2006/NQ-HĐND NGÀY 13 THÁNG 12 NĂM 2006 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ VIỆC QUYẾT ĐỊNH DANH MỤC VÀ MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí, cụ thể như sau:

1. Đối với phí vệ sinh

Sửa đổi mục XVI, phần A Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

STT	PHÍ VỆ SINH	MỨC THU
1	Các cơ quan hành chính sự nghiệp, cơ quan Đảng, Đoàn thể - Trụ sở nằm độc lập - Trụ sở cơ quan nằm chung một khuôn viên, thì mỗi đơn vị thu	30.000 đồng/tháng 20.000 đồng/tháng

2	Đối với trường học (từ mẫu giáo đến đại học, bao gồm cả trường dạy nghề, đơn vị công lập và ngoài công lập): - Trường dưới 10 phòng - Trường từ 10 đến 20 phòng - Trường trên 20 phòng	30.000 đồng/tháng 50.000 đồng/tháng 80.000 đồng/tháng
3	Đối với bệnh viện	120.000 đồng/m3
4	Đối với trụ sở, văn phòng công ty, xí nghiệp nằm độc lập	100.000 đồng/tháng
5	Đối với công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ	160.000 đồng/m3
6	Đối với nhà trọ, mỗi phòng thu	5.000 đồng/tháng
7	Đối với nhà hàng, khách sạn, cửa hàng kinh doanh ăn uống, nhà ga, bến tàu, bến xe, chợ	160.000 đồng/m3
8	Đối với hộ: - Buôn bán cố định (kể cả các hộ buôn bán cố định tại các chợ) - Buôn bán lẻ khác	30.000 đồng/tháng 20.000 đồng/tháng
9	Đối với hộ gia đình không sản xuất, không kinh doanh: - Hộ nhà mặt tiền - Hộ nhà trong hẻm	15.000 đồng/tháng 10.000 đồng/tháng

2. Đối với phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất

Bổ sung mục III, phần A danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

“Miễn phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu”.

Điều 2.

Căn cứ vào danh mục và mức thu của phí vệ sinh nêu trên, giao Ủy ban nhân dân thành phố quy định tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí trên số phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí; hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với phí vệ sinh theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ hai mươi thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyền